

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

BÙI HỮU THÊM

**ĐẢNG BỘ TỈNH TUYỂN QUANG LÃNH ĐẠO
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TỪ NĂM 2010 ĐẾN NĂM 2020**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Mã số: 9229015**

HÀ NỘI – 2026

**CÔNG TRÌNH ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH**

Chủ tịch Hội đồng



PGS. TS. Trần Thị Vui

Người hướng dẫn khoa học:



1. PGS. TS Nguyễn Danh Tiên



2. TS Đoàn Thị Hương

Phản biện 1: PGS. TS. Nguyễn Thị Mai Hoa

*Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn,
Đại học Quốc gia Hà Nội*

Phản biện 2: PGS. TS. Nguyễn Văn Sáu

Viện Chiến lược và Lịch sử Quốc phòng Việt Nam

Phản biện 3: PGS. TS. Nguyễn Thắng Lợi

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

**Luận án được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án cấp Học viện, họp tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồi 8 giờ 30 ngày 21 tháng 3 năm 2026

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Xây dựng nông thôn mới (NTM) là một nội dung quan trọng trong chủ trương của Đảng và được thực hiện từ rất sớm. Sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam rất chú trọng xây dựng đời sống mới và coi đó là biện pháp hiệu quả nhằm xóa bỏ tàn dư lạc hậu do chế độ cũ để lại. Đây cũng là biện pháp để từng bước giáo dục các tầng lớp nhân dân nhận thức được tính ưu việt của chế độ xã hội mới và trách nhiệm của mình đối với việc xây dựng xã hội mới.

Trong thời kỳ đổi mới, lãnh đạo xây dựng NTM là một mục tiêu quan trọng trong chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam về nông nghiệp, nông dân và nông thôn. Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 05/8/2008, xác định: Nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí chiến lược trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH), xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, trong đó, nông dân là chủ thể của quá trình phát triển; xây dựng NTM gắn với xây dựng các cơ sở công nghiệp, dịch vụ và phát triển đô thị theo quy hoạch là căn bản; phát triển toàn diện, hiện đại hóa nông nghiệp là then chốt. Cụ thể hóa Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 16/4/2009, Thủ tướng Chính phủ ban hành các quyết định về phê duyệt Chương trình, ban hành Bộ tiêu chí quốc gia mục tiêu quốc gia (MTQG) về xây dựng NTM; các quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn NTM. Đây là cơ sở quan trọng để các địa phương bám sát, tổ chức thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn. Do đó, việc nghiên cứu, tổng kết, rút ra bài học kinh nghiệm từ quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng NTM ở các địa phương là cơ sở để Đảng đẩy mạnh phát triển nông nghiệp sinh thái gắn với kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp, xây dựng nông thôn hiện đại, văn minh, vững bước tiến vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Tuyên Quang là tỉnh thuộc khu vực miền núi phía Bắc, là vùng đất gắn liền với các sự kiện lịch sử trọng đại của cách mạng Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng, là “Thủ đô khu giải phóng”, “Thủ đô kháng chiến”. Trong quá trình lãnh đạo công cuộc đổi mới, Đảng bộ tỉnh đã cụ thể hóa, vận dụng sáng tạo chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào điều kiện thực tế của tỉnh và đạt được những kết quả quan trọng. Tuy nhiên, quá trình Đảng bộ tỉnh lãnh đạo xây dựng NTM vẫn còn những hạn chế, hiệu quả chưa cao... Bên cạnh đó, trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc cùng với việc sáp nhập hai tỉnh Tuyên Quang với Hà Giang và thực hiện chính quyền hai cấp ở địa phương đang đặt ra những yêu cầu, nhiệm vụ mới, cần phải tổng kết, rút ra bài học kinh nghiệm từ công tác xây dựng NTM giai đoạn 2010 - 2020, làm cơ sở cho việc hoạch định chủ trương và chỉ đạo thực hiện có hiệu quả trong giai đoạn tới.

Từ những lý do trên việc nghiên cứu, tổng kết quá trình Đảng bộ tỉnh tỉnh Tuyên Quang lãnh đạo xây dựng NTM là rất cần thiết, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc. Với ý nghĩa đó, nghiên cứu sinh chọn đề tài **“Đảng bộ tỉnh Tuyên**

Quang lãnh đạo xây dựng nông thôn mới từ năm 2010 đến năm 2020”, làm luận án Tiến sĩ lịch sử, ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Làm sáng tỏ quá trình Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lãnh đạo xây dựng NTM từ năm 2010 đến năm 2020; qua đó, đúc rút một số kinh nghiệm chủ yếu, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả xây dựng NTM ở tỉnh Tuyên Quang trong giai đoạn tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Một là, nghiên cứu, luận giải những yếu tố tác động đến sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang về xây dựng NTM từ năm 2010 đến năm 2020.

Hai là, phân tích quan điểm, chủ trương của Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang về xây dựng NTM trong những năm 2010 - 2020.

Ba là, làm rõ quá trình Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang chỉ đạo xây dựng NTM qua 2 giai đoạn (2010 - 2015) và (2015 - 2020).

Bốn là, đưa ra những nhận xét và đúc rút một số kinh nghiệm từ thực tiễn quá trình Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lãnh đạo xây dựng NTM từ năm 2010 đến năm 2020.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Chủ trương và quá trình Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lãnh đạo xây dựng NTM từ năm 2010 đến năm 2020.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Về nội dung: Luận án tập trung nghiên cứu chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang về xây dựng NTM trên các mặt: (1) Thành lập bộ máy chỉ đạo và công tác quy hoạch, (2) Công tác tuyên truyền, tổ chức phong trào thi đua, (3) Xây dựng kết cấu hạ tầng KT - XH nông thôn, (4) Phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, nâng cao thu nhập cho cư dân nông thôn, (5) Phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và bảo vệ môi trường nông thôn, (6) Xây dựng HTCT cơ sở, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Về không gian: Trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang cũ, gồm các đơn vị hành chính cấp huyện trước khi giải thể là thành phố Tuyên Quang và 6 huyện: Hàm Yên, Na Hang, Chiêm Hóa, Lâm Bình, Yên Sơn, Sơn Dương.

Về thời gian: Thời gian nghiên cứu của Luận án là 10 năm (2010-2020). Tuy nhiên, để vấn đề nghiên cứu có tính hệ thống, luận án có đề cập một số nội dung liên quan trong thời gian trước năm 2010 và sau năm 2020.

4. Cơ sở lý luận, phương pháp nghiên cứu và nguồn tài liệu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng NTM.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử; hệ thống phương pháp luận sử học mác xít. Luận án chủ yếu sử dụng

các phương pháp nghiên cứu cụ thể như: lịch sử và lôgic, phân tích, tổng hợp, thống kê, so sánh, điều tra xã hội học, phỏng vấn, điền dã, thâm nhập thực tế...

4.3. Nguồn tài liệu

Các văn kiện của Đảng và Nhà nước về xây dựng NTM; Văn kiện các kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh; các nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch, kết luận của Tỉnh ủy Tuyên Quang về xây dựng NTM; một số nghị quyết của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh Tuyên Quang; các quyết định, kế hoạch, báo cáo của UBND tỉnh, Mặt trận Tổ quốc (MTTQ), các sở, ngành và các tổ chức chính trị - xã hội các địa phương trong tỉnh Tuyên Quang về xây dựng NTM.

Một số văn kiện, báo cáo về xây dựng NTM của một số tỉnh có điều kiện tương tự để so sánh, đối chiếu. Các công trình khoa học: sách chuyên khảo, bài báo, tạp chí, đề tài khoa học, luận án có liên quan đến đề tài luận án.

5. Đóng góp mới của luận án

Cung cấp hệ thống tư liệu phong phú, cập nhật, tin cậy liên quan đến quá trình Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lãnh đạo xây dựng NTM từ năm 2010 đến năm 2020. Góp phần phục dựng khách quan, chân thực, có hệ thống về quá trình Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lãnh đạo xây dựng NTM từ năm 2010 - 2020, qua 2 giai đoạn 2010 - 2015 và 2015 - 2020.

Đưa ra những nhận xét về ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của những ưu điểm, hạn chế; đúc kết một số kinh nghiệm qua thực tiễn lãnh đạo xây dựng NTM của Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang từ năm 2010 đến năm 2020 và nêu những định hướng để vận dụng trong giai đoạn tiếp theo.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận của luận án

Từ việc tổng kết quá trình cụ thể hóa chủ trương của Đảng về xây dựng NTM ở tỉnh Tuyên Quang, từ đó góp phần bổ sung cơ sở lý luận, thực tiễn để Đảng tiếp tục hoàn thiện chủ trương và chỉ đạo thực tiễn về xây dựng NTM trong phạm vi khu vực vùng miền và cả nước.

Nghiên cứu tổng kết quá trình lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang về xây dựng NTM, rút ra kinh nghiệm; từ đó, xây dựng luận cứ để bổ sung, hoàn thiện chủ trương, giải pháp lãnh đạo xây dựng NTM ở tỉnh Tuyên Quang giai đoạn tiếp theo.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn của luận án

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo trong nghiên cứu, giảng dạy lịch sử địa phương và Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam thời kỳ đổi mới.

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể dùng làm tài liệu tham khảo phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy lịch sử địa phương tỉnh Tuyên Quang và tuyên truyền về xây dựng NTM trên phạm vi cả nước.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, danh mục các công trình của tác giả đã công bố liên quan đến đề tài và phụ lục, luận án gồm 4 chương, 10 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. Những công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án

1.1.1. Các công trình nghiên cứu về xây dựng nông thôn mới ở một số nước trên thế giới

Các công trình nêu đã nghiên cứu, hệ thống toàn diện những vấn đề lý luận và thực tiễn về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng NTM ở một số nước trên thế giới; đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm về xây dựng trong xây dựng NTM ở Việt Nam.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu về xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam

1.1.2.1. Các công trình nghiên cứu chung về xây dựng nông thôn mới

Các công trình đã hệ thống cơ sở lý luận về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, khái quát quan điểm của Đảng và Nhà nước và khẳng định tính tất yếu của xây dựng NTM ở Việt Nam; nghiên cứu thực trạng phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng NTM qua các thời kỳ; đưa ra những định hướng, giải pháp xây dựng NTM trong giai đoạn tiếp theo.

1.1.2.2. Các công trình nghiên cứu về xây dựng nông thôn mới ở các vùng miền, địa phương trên cả nước

Các công trình tập trung nghiên cứu quá trình cụ thể hóa chủ trương của Đảng và Nhà nước, quá trình tổ chức thực hiện xây dựng NTM của cấp ủy, chính quyền địa phương, từ đó rút ra một số kinh nghiệm và đề xuất giải pháp trong giai đoạn tiếp theo.

1.1.3. Các công trình nghiên cứu về xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Tuyên Quang

Các công trình đã khái quát điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, thuận lợi, khó khăn; bước đầu đề cập đến quá trình thực hiện và kết quả trong phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng NTM của tỉnh Tuyên Quang.

1.2. Kết quả nghiên cứu của các công trình đã tổng quan và những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu

1.2.1. Kết quả nghiên cứu của các công trình đã tổng quan

1.2.1.1. Về tư liệu

Bao gồm: Sách, tạp chí, báo cáo khoa học, luận án tiến sĩ,...

1.2.1.2. Về cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

Tiếp cận dưới nhiều góc độ các chuyên ngành khác nhau như: Kinh tế, Chính trị, Địa lý, Phát triển nông thôn, Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Lịch sử Đảng... từ lý luận và tổng kết thực tiễn. Sử dụng các phương pháp như phân tích, tổng hợp, so sánh, lịch sử, lôgic...

1.2.1.3. Về nội dung

Các công trình khoa học được công bố đã làm rõ những vấn đề cơ bản sau:

Một là, luận giải, làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

Hai là, đánh giá thực trạng xây dựng nông thôn mới, từ đó đúc rút kinh nghiệm, đề xuất quan điểm, phương hướng, giải pháp xây dựng nông thôn mới trên phạm vi cả nước và một số vùng miền, địa phương.

Ba là, khái quát điều kiện địa lý, tự nhiên, kinh tế - xã hội, vấn đề nông nghiệp, nông thôn và xây dựng NTM ở tỉnh Tuyên Quang.

Kết quả nghiên cứu của các công trình đã cung cấp những cứ liệu khoa học quan trọng để nghiên cứu sinh kế thừa trong quá trình viết Luận án. Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu về tỉnh Tuyên Quang mới chỉ đề cập đến vấn đề xây dựng NTM một cách khái quát. Đến nay, chưa có công trình nào nghiên cứu một cách độc lập, đánh giá sâu sắc và hệ thống về quá trình Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lãnh đạo xây dựng NTM từ năm 2010 đến năm 2020.

1.2.2. Những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu

Thứ nhất, những yếu tố tác động đến sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang về xây dựng NTM, từ năm 2010 đến năm 2020.

Thứ hai, chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang về xây dựng NTM từ năm 2010 đến năm 2020.

Ba là, nhận xét về ưu điểm, hạn chế trong lãnh đạo xây dựng NTM của Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang từ năm 2010 đến năm 2020.

Bốn là, những kinh nghiệm từ thực tiễn quá trình Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lãnh đạo xây dựng NTM từ năm 2010 đến năm 2020.

Kết luận Chương 1

Các công trình nghiên cứu về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng NTM có nội dung khá toàn diện, mang tính chuyên sâu, được tiếp cận ở nhiều góc độ, chuyên ngành khác nhau, với sự đa dạng, phong phú về phương pháp nghiên cứu. Từ sự phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án, nghiên cứu sinh xác định rõ những kết quả nghiên cứu, những nội dung có thể tham khảo, kế thừa trong quá trình viết luận án. Trên cơ sở đó, phát hiện những khoảng trống, những vấn đề mới cần tiếp tục tập trung giải quyết, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả xây dựng NTM ở tỉnh Tuyên Quang trong giai đoạn tới.

Chương 2

CHỦ TRƯỞNG VÀ CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH TUYÊN QUANG VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (2010 - 2015)

2.1. Những yếu tố tác động đến sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang về xây dựng nông thôn mới

2.1.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội tỉnh Tuyên Quang

Luận án đã phân tích các yếu tố về vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội và văn hóa truyền thống... và chỉ rõ những tác động đến quá trình lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang trong xây dựng NTM.

2.1.2. Thực trạng nông nghiệp, nông thôn tỉnh Tuyên Quang trước năm 2010

Luận án phân tích những kết quả đạt, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế trong phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn ở tỉnh Tuyên Quang trước năm 2010. Đó là những yếu tố tác động và cũng đặt ra yêu cầu mới cho Đảng bộ tỉnh trong quá trình lãnh đạo xây dựng NTM.

2.1.3. Bối cảnh lịch sử và chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng nông thôn mới

2.1.3.1. Tình hình thế giới và trong nước

Tình hình thế giới: Những năm đầu thập kỷ thứ hai, thế kỷ XXI, hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, nhưng có sự diễn biến phức tạp, khó lường với những bất ổn. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương và Đông Nam Á, là khu vực phát triển năng động; nhưng tranh chấp lãnh thổ, biển đảo ngày càng gay gắt.

Tình hình trong nước: Đến năm 2010, những thành tựu, kinh nghiệm sau 25 năm tiến hành công cuộc đổi mới đã tạo ra thế, lực và sức mạnh tổng hợp của đất nước, tạo tiền đề thúc đẩy KT-XH phát triển. Tuy nhiên, nước ta vẫn phải đứng trước nhiều thách thức lớn.

2.1.3.2. Chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về xây dựng nông thôn mới

Đại hội X của Đảng xác định: “Khẩn trương xây dựng các quy hoạch phát triển nông thôn. Thực hiện chương trình xây dựng NTM. Xây dựng các làng, xã, ấp, bản có cuộc sống no đủ, văn minh, môi trường lành mạnh”. Nghị quyết số 26-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng, khẳng định “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí chiến lược trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) xác định “phát triển nông, lâm, ngư nghiệp ngày càng đạt trình độ công nghệ cao, chất lượng cao gắn với công nghiệp chế biến và xây dựng NTM”. Chính phủ ban hành các quyết định, chương trình, kế hoạch, ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về NTM để tổ chức thực hiện. Chủ trương của Đảng và Nhà nước là những định hướng quan trọng để Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang cụ thể hóa trong quá trình lãnh đạo xây dựng NTM.

2.2. Chủ trương của Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang về xây dựng nông thôn mới

Đại hội Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XV, chủ trương “chuyển dịch nông, lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá”, “phát triển vững chắc nông, lâm nghiệp, thủy sản theo hướng sản xuất hàng hoá tập trung, chuyên canh, gắn với xây dựng NTM, tạo chuyển biến mạnh mẽ về đời sống nông dân và bộ mặt nông thôn”; “đẩy mạnh CNH, HĐH nông nghiệp và nông thôn, trọng tâm là xây dựng và phát triển NTM, tập trung hoàn thành quy hoạch 100% số xã và phần đầu đến năm 2015 trên 5% số xã đạt chuẩn NTM”.

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TU ngày 23/11/2011 Về xây dựng NTM giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020,

xác định xây dựng NTM “là nhiệm vụ trọng tâm của cả HTCT và toàn xã hội”; “xây dựng NTM phải bảo đảm phương châm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân được thụ hưởng”; chỉ rõ mục tiêu cụ thể đến năm 2015, có ít nhất 7 xã (mỗi huyện, thành phố 1 xã) đạt chuẩn NTM và đề ra 7 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong xây dựng NTM.

Trong quá trình lãnh đạo xây dựng NTM, nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đảng bộ tỉnh tiếp tục khẳng định quan điểm và bổ sung những nhận thức mới về xây dựng NTM, thông qua Kết luận số 73-KL/TU, ngày 20/4/2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Chương trình số 13-CTr/TU, ngày 30/5/2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Kết luận số 145-KL/TU ngày 26/11/2013, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 110-KH/TU ngày 08/8/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Như vậy, trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang đã chú trọng lãnh đạo phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng NTM.

2.3. Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang chỉ đạo xây dựng nông thôn mới

2.3.1. Thành lập bộ máy chỉ đạo và công tác quy hoạch

2.3.1.1. Thành lập bộ máy chỉ đạo thực hiện

Ngày 06/9/2010, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Quyết định số 1147/QĐ-CT về việc thành lập BCĐ Chương trình MTQG xây dựng NTM tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2010 - 2020. Thành lập Văn phòng điều phối Chương trình gồm 25 thành viên. Thành lập BCĐ xây dựng NTM ở các huyện, thành phố và các xã. Thành lập Ban quản lý xây dựng NTM do Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban.

2.3.1.2. Công tác lập quy hoạch

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 15/UBND-KH ngày 26/4/2011 về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM tỉnh Tuyên Quang, năm 2011 đề ra nhiệm vụ “Cơ bản hoàn thành việc lập, phê duyệt quy hoạch xây dựng NTM của 129 xã trong tỉnh”. Với sự chỉ đạo quyết liệt của UBND tỉnh, sự vào cuộc của các ngành, các huyện, thành phố, đến hết năm 2014, toàn tỉnh có 129/129 xã hoàn thành công tác lập quy hoạch và đề án xây dựng NTM.

2.3.2. Công tác tuyên truyền, tổ chức phong trào thi đua

Công tác tuyên truyền xây dựng NTM được tổ chức với nội dung, hình thức phong phú, đa dạng, hướng về cơ sở.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 01/02/2012, xác định rõ mục đích, yêu cầu “Phong trào thi đua chung sức xây dựng NTM phải là một nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch công tác hằng năm và kế hoạch 05 năm của các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở trong giai đoạn 2011-2020”. MTTQ phát động phong trào thi đua “Tuyên Quang chung sức xây dựng NTM” gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” đã thúc đẩy sự tham gia của các cấp, các ngành, động viên, khích lệ, hỗ trợ đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực hưởng ứng phong trào thi đua xây dựng NTM.

2.3.3. Xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn

2.3.3.1. Xây dựng hệ thống giao thông nông thôn

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 09/5/2011, xác định mục tiêu đến 2015, “bê tông hóa trên 70% đường giao thông nông thôn, 100% thôn, bản có đường ô tô”. Để tạo cơ chế, chính sách và nguồn lực hỗ trợ cho xây dựng hệ thống giao thông nông thôn, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 22/2010/NQ-HĐND, ngày 27/12/2010 và Nghị quyết số 20/NQ-HĐND, ngày 13/12/2012, xác định kinh phí thực hiện bê tông hoá đường giao thông nông thôn. Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 23/8/2011, Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 24/6/2013 và Đề án bê tông hóa đường giao thông nông thôn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011-2015. Kết quả toàn tỉnh đã có 20 xã đạt tiêu chí về giao thông, tăng 19 xã so với năm 2011 (1 xã). Đây là một trong những dấu ấn nổi bật của tỉnh, được trung ương đánh giá cao và có nhiều địa phương đến thăm quan, học tập kinh nghiệm.

2.3.3.2. Phát triển thủy lợi

Chương trình số 13-CTr/TU, ngày 30/5/2012 của BCH Đảng bộ tỉnh, chỉ đạo “tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển thủy lợi,... Huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng các đập thủy lợi đầu mối, các tuyến kênh chính, các công trình kè chống xói lở bờ sông, bờ suối, bảo vệ khu dân cư”. UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các địa phương tăng cường công tác xây dựng, quản lý, khai thác công trình thủy lợi. HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 13/12/2012, trong đó “hỗ trợ 100% xi măng, tiền vận chuyển xi măng đến thôn, bản và hỗ trợ 20 triệu đồng/01 km kênh mương”. Kết quả giai đoạn 2010 - 2015 cho thấy, hệ thống thủy lợi phát triển là yếu tố quan trọng để thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nâng cao chất lượng thực hiện tiêu chí số 10 (về thu nhập) và tiêu chí số 13 (về tổ chức sản xuất) và các tiêu chí khác trong xây dựng NTM.

2.3.3.3. Phát triển hệ thống điện nông thôn

UBND tỉnh chỉ đạo ngành điện lực tỉnh bám sát chỉ tiêu hằng năm triển khai thực hiện. UBND tỉnh chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan triển khai lập Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020. Đến năm 2015 đã có 50 xã đạt tiêu chí tăng 47 xã so với năm 2011 (3 xã).

2.3.3.4. Xây dựng hệ thống trường học

Với đặc thù của tỉnh miền núi, điều kiện KT - XH còn nhiều khó khăn, nhưng Tuyên Quang đã quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, nâng cấp hệ thống trường học để phát triển giáo dục đào tạo. Đến năm 2015, toàn tỉnh đã có 23 xã đạt tiêu chí về trường học, tăng 23 xã so với năm 2011 (0 xã). Kết quả trong xây dựng cơ sở vật chất trường học đã góp phần hoàn thành công tác xóa mù chữ,

phổ cập giáo dục tiểu học, phát triển giáo dục, nâng cao dân trí cho khu vực nông thôn, tạo đà thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

2.3.3.5. Xây dựng cơ sở vật chất văn hóa

Để thực hiện tốt tiêu chí trong xây dựng NTM, Tỉnh ủy Tuyên Quang tập trung chỉ đạo ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở vật chất văn hóa, tập trung xây dựng nhà văn hóa và khu thể thao ở các xã, thôn. Kết quả, toàn tỉnh đã thực hiện xây dựng mới, nâng cấp trên 330 công trình nhà văn hoá thôn bản, nhà văn hóa xã; trên 190 sân thể thao thôn và liên thôn. Đến năm 2015 toàn tỉnh có 10 xã đạt tiêu chí tăng 10 xã so với năm 2011 (0 xã).

2.3.3.6. Xây dựng chợ nông thôn

UBND tỉnh chỉ đạo cấp huyện, cấp xã tập trung nguồn lực hỗ trợ của tỉnh và điều kiện ở địa phương để đầu tư xây dựng, nâng cấp cải tạo chợ đạt chuẩn. Ưu tiên đầu tư cho các xã trung tâm khu, cụm, các chợ đầu mối trước nhằm phục vụ tốt nhu cầu trao đổi hàng hoá, tiêu thụ nông sản của nhân dân nông thôn. Đến năm 2015, tỉnh đã huy động xã hội hóa, huy động nhiều nguồn vốn hợp pháp để đầu tư xây dựng, nâng cấp cải tạo 29 chợ nông thôn, đáp ứng nhu cầu giao thương buôn bán hàng hóa cho nhân dân; 56 xã đạt tiêu chí tăng 51 xã so với năm 2011 (5 xã).

2.3.3.7. Xây dựng mạng lưới bưu chính - viễn thông

Tuyên Quang đã tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống bưu điện trung tâm xã; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư hạ tầng viễn thông Internet, sóng di động phục vụ nhân dân. Kết quả, đến năm 2015, 100% xã đã có Điểm bưu điện văn hóa xã, một số xã đã có điểm truy cập Internet công cộng; các xã đã được phủ sóng điện thoại di động. Hầu hết người dân khu vực nông thôn được sử dụng các dịch vụ bưu chính viễn thông thuận tiện, 129/129 xã đạt tiêu chí tăng 121 xã so với năm 2011 (8 xã).

2.3.3.8. Xây dựng nhà ở dân cư

Tỉnh ủy chỉ đạo UBND tỉnh và các huyện, xã tập trung huy động nguồn vốn tín dụng theo chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo và đóng góp của Nhân dân để thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát. MTTQ đã chủ trì cùng với các tổ chức chính trị - xã hội vận động Nhân dân, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân cùng tham gia đóng góp, ủng hộ kinh phí, ngày công để giúp hộ nghèo, gia đình chính sách xây dựng mới, sửa chữa nhà ở. Đến năm 2015 có 19 xã đạt tiêu chí, tăng 17 xã so với năm 2011 (2 xã).

2.3.3.9. Cơ sở vật chất y tế

Dưới sự tập trung chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh hệ thống cơ sở vật chất về y tế được đầu tư phát triển toàn diện. Đầu tư nâng quy mô một số bệnh viện, với 05 bệnh viện tuyến tỉnh, 9 bệnh viện đa khoa huyện và 13 phòng khám đa khoa khu vực trực thuộc bệnh viện huyện với 1.505 giường bệnh. Từng bước tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, đạt tỷ lệ 22 giường bệnh/10.000 dân, cơ bản đáp ứng

nhu cầu khám, chữa bệnh của Nhân dân. Nhìn chung, trong những năm 2010 đến năm 2015, mạng lưới trạm y tế được củng cố, nâng cấp đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân, đặc biệt là ở cơ sở.

2.3.4. Phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, nâng cao thu nhập cho cư dân nông thôn

2.3.4.1. Đổi mới và xây dựng các hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ có hiệu quả ở nông thôn theo hướng sản xuất hàng hoá

Trong những năm 2010 - 2015, Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang tập trung chỉ đạo ngành nông nghiệp thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, thực hiện CNH, HĐH nông nghiệp và nông thôn. Thực hiện các giải pháp tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất. Phát triển ngành nghề nông thôn; bảo tồn, phát triển làng nghề thực hiện trên địa bàn tỉnh bước đầu đã đem lại hiệu quả trong việc thu hút nhiều thành phần kinh tế tham gia, hình thành các HTX; tổ sản xuất; nhóm hộ và các làng làm nghề; tạo việc làm và tăng thu nhập cho các hộ nông dân, từng bước thực hiện chương trình xoá đói, giảm nghèo bền vững, ổn định đời sống nhân dân.

2.3.4.2. Phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền xây dựng, ban hành các đề án, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế nâng cao thu nhập cho người dân. HĐND tỉnh đã ban hành các Nghị quyết trong lĩnh vực phát triển nông, lâm nghiệp, tiêu biểu như: Nghị quyết số 40/2011/NQ-HĐND, ngày 16/12/2011 về việc sửa đổi bổ sung Nghị quyết số 13/2009/NQ-HĐND, ngày 23/7/2009 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 18/NQ-HĐND, ngày 13/12/2012; Nghị quyết số 16/NQ-HĐND, ngày 18/7/2013... tạo cơ chế, chính sách thúc đẩy sản xuất phát triển. Tỉnh đã triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các chính sách của Trung ương và biện pháp của tỉnh liên quan đến xây dựng NTM. UBND tỉnh chỉ đạo phát triển kinh tế hàng hóa, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho nông dân để nâng cao chất lượng, năng suất sản phẩm nông nghiệp. Tỉnh thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an sinh xã hội, kịp thời trợ cấp, hỗ trợ đối tượng chính sách, hộ nghèo, cận nghèo gắn với xây dựng NTM theo hướng bền vững. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, kinh tế nông thôn những năm 2010-2015 có sự chuyển biến hình thành các hình thức sản xuất mới, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân, hoàn thành các chỉ tiêu về thu nhập, hộ nghèo, tổ chức sản xuất trong xây dựng NTM.

2.3.5. Phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và bảo vệ môi trường nông thôn

2.3.5.1. Về giáo dục

Tuyên Quang đã quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, nâng cấp hệ thống trường học để phát triển giáo dục đào tạo. Để nâng cao chất lượng nguồn

nhân lực, ngày 13/5/2011, Tỉnh ủy Tuyên Quang ban hành Nghị quyết số 02-NQ/TU; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 36-NQ/TU, ngày 17/6/2012 về *phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*; UBND tỉnh xây dựng, ban hành và chỉ đạo tổ chức thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án nâng cao chất lượng nguồn nhân lực giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020. HĐND tỉnh ban hành 03 nghị quyết về cơ chế, chính sách để phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Sau 05 năm triển khai thực hiện Chương trình, sự nghiệp giáo dục và đào tạo ở các xã được từng bước phát triển, cơ sở vật chất giáo dục tiếp tục được tăng cường theo hướng kiên cố hóa, hiện đại hóa. Đến năm 2015, có 126/129 xã đạt chuẩn về giáo dục, tăng 121 xã so với năm 2011 (5 xã).

2.3.5.2. Về y tế

Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân luôn được các cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành và các cơ quan, đơn vị coi trọng. Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế và quy mô giường bệnh của các bệnh viện đã được củng cố, nâng cấp và phát triển, cơ bản đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân. Tỉnh đã chú trọng đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, từng bước chuẩn hoá đội ngũ cán bộ y tế; nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân; công tác phòng, chống dịch bệnh. Với sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, hệ thống cơ sở vật chất về y tế phát triển toàn diện, chất lượng đội ngũ cán bộ y tế ngày càng được nâng cao, công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được thực hiện tốt. Đến năm 2015 có 70/129 xã đạt chuẩn về y tế, tăng 57 xã so với năm 2011 (13 xã).

2.3.5.3. Về văn hóa - xã hội

Tuyên Quang chủ trương quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất văn hóa, tập trung xây dựng nhà văn hóa và khu thể thao ở các xã, thôn đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đời sống tinh thần của người dân nông thôn. Ngày 23/3/2012, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 12/KH-UBND về thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2015, định hướng đến năm 2020. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" diễn ra sôi nổi, liên tục, rộng khắp trở thành động lực mạnh mẽ, xây dựng những cá nhân, tập thể, gia đình, thôn, xóm, bản, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa góp phần quan trọng trong việc giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng, an ninh, thúc đẩy phát triển KT - XH, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh. Đến năm 2015, có 87/129 xã (*tăng 72 xã so với năm 2011*) đạt tiêu chí văn hóa, đạt 67,4%.

2.3.5.4. Về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn

UBND tỉnh ban hành Quyết định số 352/QĐ-UBND, ngày 05/9/2007 và Quyết định số 49/QĐ-UBND, ngày 26/02/2010 của UBND tỉnh; chỉ đạo các sở, ngành, các huyện, thành phố tập trung thực hiện tốt việc xử lý rác thải, chất thải từ sản xuất, chăn nuôi ở nông thôn. MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội đẩy

mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt việc bảo vệ môi trường nông thôn. Đến năm 2015 có 10/129 xã (*tăng 07 xã so với năm 2011*) đạt tiêu chí về môi trường.

2.3.6. Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Đảng bộ tỉnh luôn quan tâm công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo HTCT ở cơ sở. Sau gần 05 năm triển khai thực hiện chương trình, các xã đã tập trung chỉ đạo, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức trong HTCT ở cơ sở. Công tác đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ được quan tâm. Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật cho Nhân dân được thực hiện thường xuyên, góp phần nâng cao nhận thức của người dân về công tác an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống các loại tội phạm. Đến năm 2015 có 110/129 xã đạt tiêu chí an ninh, trật tự xã hội.

Kết luận Chương 2

Quán triệt chủ trương của Đảng vận dụng phù hợp với lợi thế về điều kiện tự nhiên, KT-XH; trong 5 năm (2010-2015) Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang khai thác các lợi thế của địa phương đề ra hệ thống quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu về xây dựng NTM phù hợp với thực tiễn của địa phương. Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang đã chỉ đạo UBND, HĐND, các cấp, các ngành, tập trung thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng NTM, với bước đi và cách làm phù hợp. Quá trình xây dựng NTM đã đạt được những kết quả quan trọng, nổi bật là công tác quy hoạch, bê tông hóa đường giao thông nông thôn, xây dựng các thiết chế văn hóa, chương trình phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi... Kết quả xây dựng NTM giai đoạn 2010-2015 đã góp phần thúc đẩy kinh tế Tuyên Quang tăng trưởng liên tục và đạt tốc độ tăng khá, quy mô nền kinh tế được mở rộng, đời sống nhân dân trong tỉnh được nâng lên, hoàn thành mục tiêu đưa Tuyên Quang thoát ra khỏi tình trạng kém phát triển. Bên cạnh đó, xây dựng NTM ở Tuyên Quang còn hạn chế. Đây chính là cơ sở thực tiễn quan trọng để Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang rút ra những kinh nghiệm, vận dụng vào lãnh đạo xây dựng NTM trong những năm tiếp theo.

Chương 3

ĐẢNG BỘ TỈNH TUYÊN QUANG LÃNH ĐẠO ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (2015 - 2020)

3.1. Những yếu tố mới tác động đến sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang về xây dựng nông thôn mới

3.1.1. Bối cảnh lịch sử mới

3.1.1.1. Tình hình thế giới và khu vực

Trong những năm 2010 - 2020, tình hình thế giới xuất hiện những yếu tố mới. Xu thế lớn vẫn là “hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác và phát triển”, nhưng diễn biến phức tạp, khó đoán định hơn. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương, tiếp tục là trung tâm phát triển năng động, nhưng đây cũng là khu vực có vị trí chiến

lược ngày càng quan trọng nên đã có sự cạnh tranh gay gắt giữa các cường quốc, tiềm ẩn nhiều bất ổn.

3.1.1.2. Tình hình trong nước

Sau gần 30 năm đổi mới, sức mạnh tổng hợp của đất nước tăng lên, uy tín quốc tế của đất nước ngày càng được nâng cao, nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Những yếu tố mới của tình hình thế giới, trong nước và tỉnh Tuyên Quang có cả thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen; đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ mới trong xây dựng NTM.

3.1.2. Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới

3.1.2.1. Chủ trương của Đảng

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng xác định một trong sáu nhiệm vụ trọng tâm là: “Đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, chú trọng CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng NTM”. Trên cơ sở đó, Đại hội xác định nhiệm vụ, giải pháp phát triển KT-XH 5 năm 2016-2020, trong đó “Tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phát triển nông nghiệp bền vững, xây dựng NTM và cải thiện đời sống của nông dân”. Để thúc đẩy phong trào xây dựng NTM, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 10-CT/TW, ngày 15/12/2016 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Kết luận số 54-KL/TW, ngày 7/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X “Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn” khẳng định “nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí chiến lược lâu dài và là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu trong sự nghiệp phát triển KT - XH của đất nước ta”. Đại hội XIII của Đảng nêu rõ: Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng NTM; khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, sạch, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, thông minh, nông nghiệp số...; thực hiện xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu và xây dựng NTM cấp thôn, bản.

3.1.2.2. Chính sách của Nhà nước về xây dựng nông thôn mới

Thực hiện chủ trương của Đảng, ngày 12/11/2015, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 100/2015/QH13 phê duyệt Chủ trương đầu tư các chương trình MTQG giai đoạn 2016 - 2020. Ngày 16/8/2016, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1600/QĐ-TTg về phê duyệt Chương trình MTQG về xây dựng NTM giai đoạn 2016 - 2020 (thay thế Quyết định số 800/QĐ-TTg); Quyết định 1760/QĐ-TTg, về điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 1600/QĐ-TTg; Quyết định số 1980/QĐ-TTg về việc Ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2016 - 2020 (thay thế Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 20/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ).

3.2. Chủ trương của Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang về đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 – 2020, xác định; xây dựng NTM là một trong 4 nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, trong đó, trọng tâm là “huy động nguồn lực xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị và xây dựng NTM”; đề ra những giải pháp cơ bản về “nâng cao hiệu quả sản xuất nông, lâm nghiệp hàng hoá gắn với xây dựng NTM”. Chương trình số 05-CTr/TU ngày 27/2/2016 về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, tiếp tục định hướng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo cần tập trung thực hiện các khâu đột phá, các nhiệm vụ trọng tâm về xây dựng NTM.

Ban hành các nghị quyết phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng NTM như: Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 22/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XVI) về kiên cố hóa kênh mương, bê tông hóa đường giao thông nội đồng và vùng sản xuất hàng hoá, xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, tổ nhân dân gắn với sân thể thao và khuôn viên trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016 – 2020; Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 22/5/2016 về phát triển nông nghiệp hàng hóa giai đoạn 2016-2025; Chương trình số 27-CTr/TU, ngày 02/01/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chương trình công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2019; Nghị quyết số 46-NQ/TU ngày 20/10/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn tỉnh đến năm 2020; Kế hoạch số 410-KH/TU ngày 20/7/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thực hiện Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Như vậy, giai đoạn 2015 - 2020, chủ trương của Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang về xây dựng NTM được kế thừa, bổ sung, phát triển để phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ mới và thực tiễn địa phương.

3.3. Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang chỉ đạo đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới

3.3.1. *Kiến toàn bộ máy chỉ đạo*

Để đẩy mạnh và nâng cao chất lượng xây dựng NTM, Tỉnh ủy chỉ đạo UBND tỉnh thành lập và thường xuyên được kiện toàn, bổ sung BCĐ các cấp và bộ phận giúp việc BCĐ từ tỉnh đến cơ sở đảm bảo hoạt động hiệu quả theo đúng hướng dẫn thực hiện Chương trình của Trung ương. Trong những năm 2015-2020, tổ chức bộ máy điều hành chương trình được kiện toàn chặt chẽ, chuyên nghiệp hóa và có nhiều điểm mới trong cơ cấu, chức năng và phương thức vận hành hiệu quả, giúp nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình xây dựng NTM.

3.3.2. *Đẩy mạnh công tác tuyên truyền gắn với phong trào thi đua*

Giai đoạn 2015-2020, công tác tuyên truyền đã được đẩy mạnh và đi vào chiều sâu, được đổi mới về nội dung và hình thức góp phần nâng cao nhận thức,

thúc đẩy, khích lệ, cổ vũ, phát huy nội lực, nêu cao tinh thần tự giác, khắc phục tâm lý trông chờ, ỷ lại của người dân trong xây dựng NTM.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 25/11/2016 về tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Tuyên Quang chung sức xây dựng NTM” giai đoạn 2016-2020. MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp đã xây dựng kế hoạch và thực hiện phát động phong trào thi đua “Tuyên Quang chung sức xây dựng NTM” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh”; đồng thời, triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể gắn với tính chất hoạt động của từng cơ quan đơn vị. Thành công lớn nhất của công tác tuyên truyền gắn với phong trào thi đua giai đoạn 2015 - 2020 là đã góp phần tạo chuyển biến về nhận thức, tạo nên sự đồng thuận, đoàn kết và khích lệ sự hăng hái tham gia của người dân trong xây dựng NTM.

3.3.3. *Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn*

3.3.3.1. *Phát triển hệ thống giao thông nông thôn*

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 15-NQ/TU, ngày 22/5/2016, yêu cầu Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh thành lập BCD, xây dựng các đề án, chương trình, kế hoạch cụ thể, đảm bảo nguồn vốn và tổ chức thực hiện hoàn thành mục tiêu nghị quyết đề ra. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kết luận số 65-KL/TU ngày 25/10/2016, chỉ đạo nâng cao chất lượng kết cấu hạ tầng, tiếp tục bê tông hóa đường giao thông nông thôn ở những nơi còn khó khăn với chính sách phù hợp. UBND tỉnh ban hành Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 05/8/2016 về việc phê duyệt Đề án bê tông hóa đường giao thông nội đồng tỉnh Tuyên Quang. HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016, quy định việc hỗ trợ bê tông hóa đường giao thông nội đồng và vùng sản xuất hàng hóa.

Các cấp, các ngành và chính quyền cấp huyện, cấp xã đã triển khai thực hiện tốt chủ trương của tỉnh về phát triển hệ thống giao thông nông thôn, trọng tâm là bê tông hóa giao thông nội đồng. Đến hết năm 2020, toàn tỉnh có 66 xã đạt tiêu chí về Giao thông, chiếm 53,2%, góp phần hoàn thành vượt mức mục tiêu xây dựng NTM theo nghị quyết của Đảng bộ tỉnh.

3.3.3.2. *Phát triển hệ thống thủy lợi*

Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 22/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, xác định mục tiêu đến năm 2020 “tỷ lệ kênh mương được kiên cố hóa đạt trên 70%”. Tại Kết luận số 25-KL/TU ngày 13/4/2016 của Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Kỳ thứ 4) đã chỉ đạo Ban cán sự đảng UBND tỉnh xây dựng và hoàn thiện đề án và chính sách hỗ trợ thực hiện kiên cố hóa kênh mương. UBND tỉnh ban hành Quyết định số 232/QĐ-UBND, ngày 22/7/2016, xác định nhiệm vụ giai đoạn từ 2016 - 2020 là “kiên cố hoá: 780 km kênh mương (làm lại kênh bị hư hỏng 280 km, xây mới 500 km)”. Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 của HĐND tỉnh quy định, “hỗ trợ 100% cấu kiện kênh bê tông thành móng đúc sẵn (*kênh*

Parabol cốt sợi thép phân tán mác 500), gổi đỡ và chi phí vận chuyển, bốc xếp cầu kiện đến trung tâm xã, phường, thị trấn”.

Tỉnh đã quán triệt đến các cấp, các ngành và cơ sở thực hiện hiệu quả phương châm “Nhân dân làm, nhà nước hỗ trợ” trong triển khai bê tông hóa kênh mương nội đồng. Trên cơ sở đó Tỉnh đã linh hoạt trong huy động đa dạng các nguồn lực, khắc phục khó khăn trong điều kiện của tỉnh miền núi, khơi dậy và phát huy sức mạnh từ nhân dân để hoàn thành tiêu chí về Thủy lợi với 124/124 xã đạt tiêu chí, chiếm 100%, tăng 104 xã so với năm 2011.

3.3.3.3. Phát triển hệ thống điện nông thôn

Xác định vai trò của hệ thống điện trong cải thiện và làm thay đổi bộ mặt nông thôn, Tỉnh ủy đã định hướng cụ thể, chỉ đạo sát sao trong quá trình thực hiện. Đề án xây dựng NTM tỉnh Tuyên Quang đề ra mục tiêu cụ thể đến năm 2020. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh chỉ đạo ngành điện và các sở ngành có liên quan tập trung nguồn lực đẩy nhanh quá trình xây dựng hệ thống điện nông thôn. Với sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy và UBND tỉnh, hệ thống lưới điện nông thôn tiếp tục được đầu tư, nâng cấp góp phần cải thiện điều kiện sống của cư dân nông thôn. Đến hết năm 2020 có 118/124 xã đạt tiêu chí về Điện, chiếm 95,2%, tăng 115 xã so với năm 2011.

3.3.3.4. Xây dựng hệ thống trường học

Để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, Tỉnh tập trung nguồn lực xây dựng hệ thống cơ sở vật chất trường học. Trong những năm 2015 - 2020, hệ thống trường học đã được xây dựng, sửa chữa đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo. Toàn tỉnh xây dựng trên 964 công trình trường học các cấp (trường học, phòng học và công trình phụ trợ) và trang cấp thiết bị cho 108 điểm trường các cấp. Tỉnh đã quan tâm đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị dạy học. Đến năm 2020, có 63/124 xã đạt tiêu chí về Trường học, đạt 50,8%, tăng 63 xã so với năm 2011.

3.3.3.5. Cơ sở vật chất văn hóa

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành Đề án xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, to dân phố gắn với sân thể thao và khuôn viên giai đoạn 2016 - 2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, xác định nhiệm vụ giai đoạn 2016 - 2020 xây dựng “tổng số 595 nhà văn hóa, kinh phí thực hiện ước tính 285.845 triệu đồng”. Với sự đầu tư và chỉ đạo quyết liệt của tỉnh, cùng với sự hưởng ứng tích cực của cộng đồng, hệ thống nhà văn hóa ở các xã, thôn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đã có sự thay đổi rõ rệt, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu văn hóa, tinh thần của Nhân dân. Đến năm 2020, có 74/124 xã đạt tiêu chí, đạt tỷ lệ 59,7%, tăng 74 xã so với năm 2011.

3.3.3.6. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

Đề án xây dựng NTM tỉnh Tuyên Quang, xác định giai đoạn 2016 - 2020 tập trung “xây mới 23 chợ; nâng cấp, cải tạo 32 chợ”. Triển khai thực hiện đề án, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành có liên quan và các địa phương tập trung huy động nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống chợ nông thôn. Thường xuyên đôn đốc,

kiểm tra tiến độ và chất lượng đảm bảo hoàn thành mục tiêu đề ra. Đến năm 2020 có 117/124 xã đạt tiêu chí, đạt 94,4%, tăng 112 xã so với năm 2011.

3.3.3.7. Thông tin và Truyền thông

Đề án xây dựng NTM tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2010 - 2020, định hướng đến năm 2030, xác định giai đoạn 2016-2020 thực hiện “nâng cấp 61 điểm bưu điện văn hoá xã, xây dựng hạ tầng đảm bảo kết nối Internet đến 1.252 thôn bản”. Để triển khai thực hiện đề án, Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2016-2020, xác định tập trung nguồn lực thực hiện tiêu chí về Bưu điện là “hỗ trợ lắp đặt thiết bị 3G cho 09 trạm BTS đảm bảo đạt chuẩn chỉ tiêu Internet đến thôn, kinh phí thực hiện 3,2 tỷ đồng”. Đến năm 2020, có 123/124 xã đạt tiêu chí, đạt 99,2%, tăng 115 xã so với năm 2011.

3.3.3.8. Nhà ở dân cư

Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, cả HTCT và toàn xã hội đã cùng vào cuộc. Công tác chỉnh trang nhà cửa và xóa nhà tạm, dột nát được quan tâm thực hiện, thông qua các chính sách, các chương trình, dự án, Nhân dân đã chủ động xây dựng, chỉnh trang trên 10.000 căn nhà đạt chuẩn theo quy định. Toàn tỉnh đã có 5.698 hộ nghèo được hỗ trợ làm mới và sửa chữa nhà ở, với tổng kinh phí trên 156,26 tỷ đồng. Trong đó: ngân sách nhà nước 0,26 tỷ đồng; vốn vay ưu đãi từ Ngân hàng chính sách xã hội trên 93 tỷ đồng; Quỹ “Vì người nghèo” các cấp trên 27 tỷ đồng; nguồn tài trợ của các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân gần 36 tỷ đồng. Đến năm 2020, có 56/124 xã đạt tiêu chí, đạt 45,2%, tăng 54 xã so với năm 2011.

3.3.3.9. Cơ sở vật chất y tế

Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo tập trung nguồn lực phát triển mạng lưới y tế cơ sở, trang thiết bị y tế được ưu tiên đầu tư, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân; công tác thu hút các nguồn lực xã hội để đầu tư cơ sở vật chất ngành y tế được quan tâm và đạt nhiều kết quả tích cực. Đến năm 2020, có 114/124 xã đạt chuẩn quốc gia về y tế xã, đạt 91,9%, tăng 48 xã so với năm 2011. Bên cạnh đó, cơ sở vật chất, chất lượng khám, chữa bệnh của một số cơ sở y tế còn chưa đáp ứng yêu cầu và thực tiễn nhu cầu của Nhân dân.

3.3.4. Phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, giải quyết việc làm và xóa đói, giảm nghèo

3.3.4.1. Phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, nâng cao thu nhập

Về phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập: UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 28/9/2016 về thực hiện Nghị quyết 16-NQ/TU ngày 22/5/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI) về phát triển nông nghiệp hàng hóa giai đoạn 2016-2025. Ban hành nhiều cơ chế, chính sách, biện pháp giải quyết các vấn đề về hỗ trợ xây dựng hạ tầng, giống cây trồng, vật nuôi, khoa học, công nghệ, về hình thức tổ chức sản xuất, xây dựng thương hiệu và tạo dựng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Chỉ đạo các xã đã tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực của địa phương bằng các mô hình liên kết “4 nhà”. Một số địa phương, doanh

ng nghiệp đã đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp theo quy trình sản xuất tiên tiến, sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch để nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm. Các vùng sản xuất hàng hóa quy mô lớn đã có sự chuyển biến tích cực theo hướng sản xuất an toàn, gắn với nhu cầu thị trường. Phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng phát huy nội lực và gia tăng giá trị sản phẩm có lợi thế của từng địa phương gắn với chương trình OCOP. Đến năm 2020, có 59/124 xã đạt tiêu chí thu nhập, chiếm tỷ lệ 47,6%, tăng 59 xã so với năm 2011.

Về tổ chức sản xuất: UBND tỉnh chỉ đạo đối với các loại hình tổ chức sản xuất được đổi mới phù hợp, hiệu quả hơn: toàn tỉnh có 65 doanh nghiệp trực tiếp sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản; kinh tế hộ tiếp tục được tạo điều kiện để phát triển; mô hình kinh tế trang trại đã có bước phát mạnh mẽ; kinh tế HTX cũng có sự chuyển biến cả về số lượng và chất lượng. Đến năm 2020 có 116/124 xã đạt tiêu chí, chiếm tỷ lệ 93,5%, tăng 103 xã so với năm 2011.

3.3.4.2. Giải quyết việc làm và xóa đói, giảm nghèo

Về đào tạo nghề và giải quyết việc làm: Thực hiện quy hoạch, phát triển mạng lưới, kết hợp đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và chú trọng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, giáo viên của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện các giải pháp đào tạo nghề theo đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với giải quyết việc làm cho người lao động, chú trọng rà soát, nắm chắc tình hình lao động, thị trường lao động, đẩy mạnh hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm và thông tin thị trường lao động qua các phiên giao dịch việc làm, trên các trang thông tin điện tử của quốc gia, của tỉnh. Đến năm 2020, có 124/124 xã trên địa bàn tỉnh đạt tiêu chí, chiếm tỷ lệ 100%, tăng 121 xã so với năm 2011.

Về giảm nghèo, an sinh xã hội: Xác định giảm nghèo, nâng cao đời sống cho Nhân dân là một tiêu chí quan trọng trong xây dựng NTM. Đảng bộ tỉnh tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp giảm nghèo nhanh, bền vững với sự vào cuộc của cả HTCT và cộng đồng xã hội. Ngày 20/10/2017 Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 46-NQ/TU, chỉ đạo tập trung huy động nguồn lực, tích cực triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp giảm nghèo. Đến năm 2020, đã có 77/124 xã đạt tiêu chí, đạt 62,1%, tăng 73 xã so với năm 2011.

3.3.5. Nâng cao chất lượng giáo dục và bảo vệ môi trường ở nông thôn

3.3.5.1. Nâng cao chất lượng giáo dục

Tỉnh ủy ban hành các văn bản chỉ đạo như: Kết luận số 51-KL/TU ngày 17/8/2016, Kết luận số 226-KL/TU ngày 10/7/2018, Nghị quyết số 73-NQ/TU ngày 10/12/2018, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 26/10/2015, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy hoàn thành tiêu chí Giáo dục và đào tạo trong xây dựng NTM. Trong những năm 2015-2020, hệ thống trường học đã được xây dựng, sửa chữa; tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo. HĐND tỉnh

ban hành Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019, quy định một số chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Đến năm 2020, có 124/124 xã đạt tiêu chí về Giáo dục và đào tạo, chiếm tỷ lệ 100%, tăng 116 xã so với năm 2011.

3.3.5.2. Nâng cao chất lượng y tế cơ sở

Với quan điểm chỉ đạo: Tạo chuyển biến về chất lượng chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, trong giai đoạn 2015 - 2020, công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân được cấp ủy tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, có nhiều tiến bộ. Ngày 06/3/2018, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Kế hoạch số 172-KH/TU thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Kế hoạch số 173-KH/TU thực hiện Nghị quyết số 21-NQ TW, ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XII, xác định rõ mục tiêu và nhiệm vụ giải pháp để nâng cao chất lượng y tế cơ sở, góp phần hoàn thành tiêu chí về Y tế trong xây dựng NTM. UBND tỉnh tập trung chỉ đạo ngành y tế thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng y tế dự phòng và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Đến năm 2020 đã có 114/124 xã đạt chuẩn quốc gia về y tế xã, đạt 91,9%, tăng 48 xã so với năm 2011.

3.3.5.3. Phát triển văn hóa, nâng cao đời sống tinh thần cho cư dân nông thôn

Để tập trung xây dựng thiết chế văn hóa nông thôn, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 15-NQ/TU, ngày 22/5/2016, xác định mục tiêu đến năm 2020 có “trên 40% số thôn, bản, tổ nhân dân có nhà văn hóa gắn với sân thể thao và khuôn viên đạt chuẩn theo quy định”. Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành Đề án xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, to dân phố gắn với sân thể thao và khuôn viên giai đoạn 2016 - 2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Tỉnh chỉ đạo xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa, thôn bản, tổ nhân dân văn hóa. Tăng cường công tác giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa; chú trọng bảo tồn và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa gắn với phát triển du lịch. Quan tâm tạo điều kiện phát triển văn học, nghệ thuật, thông tin, truyền thông. Đến năm 2020 có 119/124 xã đạt tiêu chí, đạt 95,97% (tăng 53 xã so với năm 2011).

3.3.5.4. Nâng cao chất lượng bảo vệ môi trường

Đề án xây dựng NTM tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2010-2020, xác định những nội dung cụ thể trong thực hiện tiêu chí về môi trường giai đoạn 2016-2020. Dưới sự chỉ đạo tập trung và quyết liệt của UBND tỉnh, công tác quản lý và bảo vệ môi trường nông thôn được các địa phương quan tâm chỉ đạo và đạt kết quả tốt. Đến năm 2020 có 48/124 xã đạt tiêu chí, chiếm tỷ lệ 38,7%, tăng 48 xã so với năm 2011.

3.3.6. Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở, tiếp tục giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở nông thôn

3.3.6.1. Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở

Đề án xây dựng NTM tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2010 - 2020, UBND tỉnh xác định mục tiêu cụ thể đến năm 2020. Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, công tác xây dựng Đảng, xây dựng HTCT tiếp tục được các đảng bộ xã quan tâm chỉ đạo, thực hiện và đạt được những kết quả quan trọng. Đến năm 2020 có 115/124 xã đạt tiêu chí, đạt 92,7%, tăng 19 xã so với năm 2011.

3.3.6.2. Xây dựng và đảm bảo quốc phòng và an ninh ở cơ sở

Đề án xây dựng NTM tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2010 - 2020, UBND tỉnh xác định mục tiêu đến năm 2020 “100% số xã không xảy ra điểm nóng về an ninh, trật tự”. UBND tỉnh đã chỉ đạo 100% xã triển khai xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy quân sự, quốc phòng; xây dựng và triển khai kế hoạch quân sự quốc phòng hằng năm. Phát huy vai trò của Nhân dân tham gia các hoạt động đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội; xây dựng hệ thống quốc phòng toàn dân gắn với an ninh nhân dân vững chắc ở cơ sở. Đến năm 2020, có 109/124 xã đạt tiêu chí, đạt 87,9%.

Kết luận Chương 3

Trước những diễn biến của tình hình thế giới, khu vực và trong nước trong những năm 2015 - 2020, trên cơ sở chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ; thành tựu đạt được trong xây dựng NTM những năm 2010 - 2015, Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang đề ra chủ trương, chỉ đạo đẩy mạnh xây dựng NTM giai đoạn 2015 – 2020 và đạt được những kết quả rõ rệt: Hạ tầng KT - XH được tập trung đầu tư góp phần thay đổi cơ bản bộ mặt nông thôn; phát triển sản xuất có nhiều điểm mới, nổi bật; đời sống người dân ngày càng được nâng lên; văn hoá, giáo dục, y tế và môi trường nhiều nội dung có chuyển biến tích cực; HTCT ở cơ sở được củng cố, an ninh trật tự được giữ vững góp phần phát triển kinh tế tại địa phương, niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng ngày càng được củng cố. Bên cạnh kết quả đạt được, xây dựng NTM giữa các địa phương còn chênh lệch; chất lượng đạt chuẩn tiêu chí ở một số địa phương còn thiếu bền vững.

Chương 4

NHẬN XÉT VÀ KINH NGHIỆM

4.1. Nhận xét sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang về xây dựng nông thôn mới (2010 - 2020)

4.1.1. Ưu điểm và nguyên nhân

4.1.1.1. Ưu điểm

Một là, từng bước nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và nhân dân về xây dựng nông thôn mới.

Hai là, Đảng bộ tỉnh đã kịp thời hoạch định chủ trương về xây dựng nông thôn mới phù hợp với thực tiễn địa phương.

Ba là, quá trình tổ chức thực hiện Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang đã triển khai với phương pháp, cách làm phù hợp và đạt được những kết quả nổi bật.

4.1.1.2. Nguyên nhân của ưu điểm

Một là, trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng NTM, Đảng bộ tỉnh luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ, hướng dẫn, chỉ đạo thường xuyên của Trung ương Đảng, Chính phủ và các bộ ngành Trung ương.

Hai là, sự chủ động, tích cực của Đảng bộ tỉnh; sự đoàn kết, thống nhất và vào cuộc của cả HTCT.

Ba là, sự đồng thuận và hưởng ứng tích cực của nhân dân.

4.1.2. Hạn chế và nguyên nhân

4.1.2.1. Hạn chế

Một là, nhận thức của cấp ủy, chính quyền cơ sở ở một số địa phương về xây dựng NTM chưa đầy đủ và toàn diện.

Hai là, chủ trương, chính sách thực hiện Chương trình từng năm và giai đoạn đã được tính kịp thời ban hành nhưng việc tổ chức triển khai thực hiện ở một cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ còn chậm, đặc biệt trong việc thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ vốn hàng năm.

Ba là, kết quả xây dựng NTM tại một số địa phương chưa thực sự bền vững: Chất lượng duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng tiêu chí đã đạt chuẩn còn nhiều hạn chế.

4.1.2.2. Nguyên nhân của hạn chế

Nguyên nhân khách quan

Một là, Tuyên Quang là tỉnh miền núi còn nhiều khó khăn, xuất phát điểm xây dựng NTM ở các xã trên địa bàn tỉnh ở mức thấp; địa hình đồi núi chia cắt, thường xuyên xảy ra thiên tai lũ quét và sạt lở đất; hạ tầng cơ sở khó khăn, nguồn lực trong dân hạn chế, tỷ lệ hộ nghèo cao.

Hai là, hệ thống văn bản hướng dẫn và cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện chương trình của Trung ương chậm được sửa đổi hoặc có nội dung chưa phù hợp với tình hình thực tế ở các địa phương, gây khó khăn trong quá trình thực hiện. Mỗi một chương trình, dự án có một cơ chế đầu tư khác nhau, nên quá trình thực hiện gặp những khó khăn nhất định.

Nguyên nhân chủ quan

Một là, công tác tuyên truyền, quán triệt về vai trò, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên; về vai trò “chủ thể” của người dân trong xây dựng NTM chưa tạo được sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền ở một số địa phương, chưa thật sự được quan tâm đúng mức. Sự phối hợp giữa các ngành, các cấp trong tổ chức triển khai thực hiện chưa đồng bộ, thiếu sự sáng tạo, chưa kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho cơ sở trong quá trình thực hiện.

Hai là, hướng dẫn tổ chức Bộ máy giúp việc BCD các cấp chưa quy định cụ thể; cán bộ Văn phòng Điều phối NTM cấp tỉnh, huyện biệt phái từ các cơ quan, ban, ngành nên có phần ảnh hưởng đến tư tưởng, công tác bố trí, sắp xếp cán bộ và chất lượng chuyên môn.

Ba là, công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình nhiều nơi chưa được thường xuyên, chặt chẽ.

4.2. Một số kinh nghiệm Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lãnh đạo xây dựng nông thôn mới từ năm 2010 đến năm 2020

4.2.1. Quán triệt sâu sắc chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và vận dụng sáng tạo vào điều kiện thực tiễn của tỉnh

Một là, Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang đã quán triệt, nhận thức sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về xây dựng NTM.

Hai là, vận dụng chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về xây dựng NTM phù hợp với thực tiễn của tỉnh.

4.2.2. Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện phải quyết liệt, chủ động, linh hoạt, có bước đi phù hợp và xuất phát từ thực tiễn của tỉnh

Trước hết, phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy đảng, chính quyền, huy động sự vào cuộc của cả HTCT và người dân.

Quá trình tổ chức thực hiện xây dựng NTM phải linh hoạt, sáng tạo, phát huy tinh thần chủ động, tự chịu trách nhiệm của địa phương cơ sở.

Phương pháp mô hình thí điểm trong xây dựng NTM được Tỉnh ủy phát huy hiệu quả.

Chọn nội dung trọng tâm trong xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn.

Thực hiện triệt để phương châm “Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ” để phát huy sự chủ động, sáng tạo của nhân dân.

4.2.3. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, trong đó người dân là chủ thể trong xây dựng nông thôn mới

Để đạt được thành công trong xây dựng NTM, kinh nghiệm rút ra là Tuyên Quang đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả HTCT cùng vào cuộc.

Để phát huy vai trò chủ thể của người dân, công tác thông tin, tuyên truyền là rất quan trọng. Phát huy vai trò chủ thể của người dân là thực hiện tốt nguyên tắc: “Người dân chủ động đề xuất nội dung thực hiện, Nhà nước hỗ trợ thông qua cơ chế, chính sách” nhằm thống nhất trong thực hiện các nội dung xây dựng NTM. Phát huy vai trò chủ thể của người dân trong huy động các nguồn lực xây dựng NTM, đã khuyến khích người dân tham gia đóng góp công sức, ý tưởng để xây dựng NTM. Phát huy vai trò chủ thể của người dân trong việc giúp đỡ nhau phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập, xóa nhà tạm, nhà dột nát và thoát nghèo đã được triển khai sâu rộng trong toàn dân.

4.2.4. Kết hợp chặt chẽ công tác tuyên truyền với đẩy mạnh phong trào thi đua trong xây dựng nông thôn mới

Một là, coi trọng xây dựng kế hoạch tuyên truyền phù hợp với từng giai đoạn.

Hai là, cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cần đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền.

Ba là, phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, người có uy tín trong công tác tuyên truyền, vận động xây dựng NTM.

4.2.5. Tăng cường kiểm tra, giám sát; chú trọng công tác tổng kết, rút kinh nghiệm trong triển khai thực hiện

Để tăng cường, thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, kinh nghiệm rút ra là: Một là, giám sát phải được tiến hành thường xuyên, liên tục và kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm. Hai là, tăng cường phối hợp và phát huy vai trò của cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội trong công tác kiểm tra, giám sát xây dựng NTM. Ba là, phát huy vai trò của nhân dân trong kiểm tra, giám sát xây dựng NTM.

Trong lãnh đạo xây dựng NTM, Đảng bộ tỉnh thường xuyên quan tâm chỉ đạo các cấp, các ngành thường xuyên tiến hành tổng kết, rút kinh nghiệm và nhân rộng các điển hình tiên tiến. Việc thí điểm còn được Đảng bộ tỉnh thực hiện ngay cả khi ban hành những nghị quyết mới, để đảm bảo tính khả thi, hợp ý Đảng lòng dân và phát huy hiệu quả cao trong thực tiễn. Công tác tổng kết lãnh đạo xây dựng NTM phải được tiến hành trước khi Đảng bộ tỉnh đề ra các chủ trương. Tổng kết thực tiễn xây dựng NTM phải được tiến hành ngay từ cơ sở, đảm bảo tính hệ thống và có sự chỉ đạo tập trung.

Kết luận Chương 4

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang, trong 10 năm (2010-2020), triển khai thực hiện Chương trình, với sự nỗ lực, cố gắng không ngừng của cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là phát huy sức sáng tạo, tinh thần cộng đồng của nhân dân, nông thôn tỉnh Tuyên Quang đã có những chuyển biến tích cực. Bên cạnh những thành tựu đạt được, quá trình lãnh đạo xây dựng NTM của Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang trong những năm 2010-2020 vẫn còn một số hạn chế: Nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ về xây dựng NTM chưa thống nhất; chỉ đạo xây dựng NTM có mặt chưa phù hợp với thực tiễn của địa phương; một số tiêu chí chưa đạt được mục tiêu đề ra.

Quá trình Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lãnh đạo xây dựng NTM (2010 - 2020), đã để lại những kinh nghiệm quý để Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang tham khảo vận dụng, tiếp tục lãnh đạo nâng cao chất lượng và hiệu quả xây dựng NTM của tỉnh trong những năm tiếp theo.

KẾT LUẬN

1. Xây dựng NTM là chủ trương chiến lược của Đảng, có ý nghĩa quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội.

2. Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang đã quán triệt và vận dụng sáng tạo trong quá trình lãnh đạo xây dựng NTM.

3. Trong quá trình Đảng bộ tỉnh lãnh đạo xây dựng NTM, do những yếu tố khách quan và chủ quan nên kết quả lãnh đạo còn những hạn chế.

4. Nghiên cứu quá trình Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lãnh đạo xây dựng NTM từ năm 2010 đến năm 2020 luận án rút ra năm kinh nghiệm đó là: Một là, Quán triệt, nhận thức sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước và vận dụng phù hợp với thực tiễn của tỉnh. Hai là, Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện phải quyết liệt, chủ động, linh hoạt, có bước đi phù hợp và xuất phát từ thực tiễn. Ba là, Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả HTCT và toàn xã hội, trong đó người dân là chủ thể trong xây dựng NTM. Bốn là, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân gắn với đẩy mạnh phong trào thi đua trong xây dựng NTM. Năm là, tăng cường kiểm tra, giám sát; chú trọng công tác tổng kết, rút kinh nghiệm trong triển khai thực hiện.

5. Trong bối cảnh tình hình thế giới, trong nước tiếp tục có những biến chuyển nhanh; khoa học - công nghệ và trí tuệ nhân tạo, xu thế nông nghiệp hữu cơ, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn... đang phát triển mạnh mẽ đang tạo ra thời cơ và thách thức mới trong sản xuất nông nghiệp và xây dựng NTM. Do đó, cấp ủy, chính quyền tỉnh Tuyên Quang cần nâng cao năng lực hoạch định chủ trương và chỉ đạo thực tiễn; đổi mới, hoàn thiện cơ chế chính sách nhằm phát triển nông nghiệp toàn diện, xây dựng NTM đi vào chiều sâu, nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ
ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Bùi Hữu Thêm (2024), “Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lãnh đạo xây dựng nông thôn mới (2010-2020)”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, số 408, tr. 96 - 101.
2. Bùi Hữu Thêm (2024), “Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Tuyên Quang”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số đặc biệt Quý IV-2024, tr.129 - 137.
3. Bùi Hữu Thêm (2025), “Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lãnh đạo thực hiện phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới (2010-2020)”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, số 414, tr. 107-112.
4. Bùi Hữu Thêm - Phùng Thị Hà (2026), “Phát triển kết cấu hạ tầng trong xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Tuyên Quang: Chủ trương và kinh nghiệm”, *www.tapchicongsan.org.vn*, ngày 08 tháng 01.